

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 10 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Phạm Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021; Thông báo tạm dừng phiên toà số 11/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Thông báo mở phiên toà số 15/TB-TA ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện L, tỉnh H.

**2. Bị đơn:** Anh Trần Đức D, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện L, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2021, bản khai, lời khai của chị Trần Thị L và anh Trần Đức D, thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Đức D lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh H ngày 21/11/2011. Sau ngày cưới, vợ chồng về làm ăn sinh sống tại gia đình anh D ở xã H, huyện L. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Trần Thị L: Nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say rồi đánh chửi chị L rất thậm tệ, anh D còn đốt cả nhà bố mẹ đẻ và bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 13 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Sau khi anh D chấp hành xong bản án trở về, vợ chồng chung sống nhưng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị L cùng với gia đình bố mẹ hai bên nhiều lần khuyên anh D tu chí làm ăn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh D không thay đổi. Do cuộc sống mâu thuẫn quá căng thẳng nên từ tháng 01/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị L phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống còn anh D cùng các con vẫn ở nhà của anh D tại xã H, huyện L, tỉnh H. Nay chị L cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì tình cảm không còn, đề nghị được ly hôn với anh D.

Ý kiến của anh D lưu tại hồ sơ: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 anh D phải đi thi hành án phạt tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” do anh có hành vi đốt nhà của bố mẹ đẻ, năm 2019 anh chấp hành xong bản án trở về địa phương vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau. Do anh có uống rượu say rồi nhiều lần đánh chửi chị L nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh D đã đến nhà bố mẹ chị L để xin lỗi và muốn đón chị L về đoàn tụ nhưng chị L kiên quyết không về. Từ khoảng tháng 10/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh D xác định vợ chồng mâu thuẫn quá căng thẳng và sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng không thể đoàn tụ. Anh D nhất trí ly hôn với chị L.

- Về con chung: Chị L và anh D đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Yên V, sinh ngày 26/6/2012 và cháu Trần Xuân M, sinh ngày 28/10/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh D, khi ly hôn chị L và anh D đều đề nghị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hòa giải được vì anh D vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Đức D và đề nghị giải quyết về con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau: Về tố tụng, Người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; riêng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Trần Đức D; về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Yên V, sinh ngày 26/6/2012 cho anh Trần Đức D tiếp tục trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Xuân M, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Trần Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L và anh Trần Đức D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, anh Trần Đức D đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Trần Đức D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2019 thì mâu thuẫn căng thẳng do anh D thường xuyên uống rượu say, nhiều lần đánh đuổi chị L. Từ đầu năm 2021 đến nay, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh D cùng 2 con vẫn sinh sống tại nhà riêng của anh D ở xã H, huyện L, tỉnh H, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; chị L và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên giải quyết ly hôn giữa chị L và anh D là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Yến V, sinh ngày 26/6/2012 và cháu Trần Xuân M, sinh ngày 28/10/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu V và cháu M ở với anh D. Chị L và anh D đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con.

Chị L cho rằng, anh D vẫn chịu khó làm ăn nhưng thường xuyên say rượu nên không thể chăm sóc các con được, khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống anh D không cho chị đưa các con đi theo và chị cũng không dám về thăm các con vì sợ anh D đánh chửi. Anh D cho rằng, từ khi chị L bỏ đi, chị L không thăm nom gì các cháu, một mình anh nuôi dưỡng, chăm sóc các con, khi anh D đi làm thì có bố mẹ đẻ anh giúp đỡ anh trong việc chăm sóc và đưa đón các cháu đi học.

Xét nguyện vọng của chị L và anh D về việc nuôi con chung là chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ lời khai của các đương sự, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện chị L và anh D đều lao động tại địa phương và có thu nhập cơ bản ổn định, nên các đương sự đều có điều kiện được nuôi con; để đảm bảo quyền được nuôi con cũng như điều kiện

tốt nhất cho các cháu được ăn học đầy đủ, ổn định. Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Trần Xuân M cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Yến V cho anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Trần Đức D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Xuân M, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Trần Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Yến V, sinh ngày 26/6/2012 cho anh Trần Đức D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được đối trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA/2015/0003871 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Hòa Hậu;
- Đương sự;
- Công TTĐT Toà án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Huy**